

Bản án số: 101/ 2018/HNGĐ-ST

Ngày 26-9-2018

V/v ly hôn giữa anh H và chị D

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Minh Hải

Bà Đỗ Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 359/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình sơ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Chu Văn H, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Hạ N, xã CT, huyện VC, tỉnh Lạng Sơn

- Bị đơn: Chị Giáp Thị D, sinh năm 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn BL, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 24/7/2018 cùng các lời khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Chu Văn H trình bày như sau: Anh kết hôn với chị Giáp Thị D ngày 10/3/2014. Trước khi cưới H bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại xã BS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 3/2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 7/2015 đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh Chu Văn H tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Giáp Thị D.

- Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Chu Ngọc C, sinh ngày 04/02/2015. Hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị D. Nếu vợ chồng ly hôn anh đồng ý để chị D nuôi con chung, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Anh Chu Văn H trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

Tại bản tự khai ngày 08/8/2018 và các lời KH tiếp theo bị đơn chị Giáp Thị D trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị kết hôn với anh Chu Văn H ngày 10/3/2014. Trước khi cưới H bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại xã BS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 3/2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 7/2015 đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh Chu Văn H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị, chị đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị có một con chung là Chu Ngọc C, sinh ngày 04/02/2015. Hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị. Nếu vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con chung, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Chị Giáp Thị D trình bày vợ chồng không có tài sản chung và chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị D có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời KH của chị D trước tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn anh Chu Văn H chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chị Giáp Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, 227, 228, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử cho anh Chu Văn H được ly hôn với chị Giáp Thị D.

- Về con chung: Giao chị Giáp Thị D tiếp tục nuôi con là Chu Ngọc C, sinh ngày 04/02/2015. Sau khi ly hôn anh Chu Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn chị Giáp Thị D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp pháp, chị D đã nộp bản tự khai cho Tòa án và có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên Tòa hôm nay chị D có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Chu Văn H kết hôn với chị Giáp Thị D ngày 10/3/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới H bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại xã BS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 3/2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 7/2015 đến nay anh H tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Giáp Thị D. Phía chị D cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh H, chị D đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Chu Văn H được ly hôn chị Giáp Thị D.

[3] *Về con chung*: Anh Chu Văn H và chị Giáp Thị D có một con chung là Chu Ngọc C, sinh ngày 04/02/2015. Hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị D. Quá trình giải quyết vụ án chị D có nguyện vọng được nuôi con, phía anh H cũng đồng ý. Xét nguyện vọng nuôi con của chị D là nguyện vọng chính đáng và chị D có đủ điều kiện để nuôi con. Việc tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Giáp Thị D tiếp tục nuôi con là Chu Ngọc C, sinh ngày 04/02/2015. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Anh H có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Anh H, chị D đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Chu Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Chu Văn H và chị Giáp Thị D được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều

147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Chu Văn H được ly hôn chị Giáp Thị D.

2. *Về con chung*: Giao cho giao cho chị Giáp Thị D tiếp tục nuôi con Chu Ngọc C, sinh ngày 04/02/2015. Sau khi ly hôn anh Chu Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Anh Chu Văn H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0003373 ngày 07/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./

Nơi nhận:

TAND tỉnh Bắc Giang;

VKSND tỉnh Bắc Giang;

VKSND huyện LN;

Chi cục THADS huyện LN;

Các đương sự;

UBND xã BS;

Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa